

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 539/2021/HC-PT

Ngày 31 – 12 – 2021

V/v khiếu kiện các quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán:

Ông Võ Văn Khoa

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 260/2021/TLPT-HC ngày 23 tháng 4 năm 2021 về khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 39/2020/HC-ST ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2532/2021/QĐ-PT ngày 05 tháng 11 năm 2021; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Vũ Thị C, sinh năm 1947, (*vắng mặt*);

Người đại diện theo ủy quyền của bà C (theo Giấy ủy quyền ngày 29/10/2020): Bà Bùi Thị H, sinh năm: 1967, (*có mặt*);

Cùng địa chỉ: Số 13, tổ 1, khu phố HT2, thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà C: Ông Phạm Quốc V – Luật sư làm việc tại Văn phòng Luật sư QP, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận, *(có mặt)*.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai, *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: Khu phố HT1, thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1967, *(có mặt)*;

2. Bà Bùi Thị H1, sinh năm 1974, *(vắng mặt)*;

3. Ông Bùi Văn H2, sinh năm 1985, *(vắng mặt)*;

4. Ông Bùi Văn Th, sinh năm 1988, *(vắng mặt)*;

Cùng địa chỉ: Số 13, tổ 1, khu phố HT2, thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.

5. Bà Bùi Thị H3, sinh năm 1972, địa chỉ: Khu phố HQ, thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai, *(vắng mặt)*;

6. Bà Bùi Thị Thúy Th1, sinh năm 1982, địa chỉ: Số 10D/3, khu phố Nhị Đồng, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, *(vắng mặt)*;

7. Ủy ban nhân dân huyện nhân huyện ĐQ, *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu phố HT1, thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Vũ Thị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 19/11/2019, các bản khai và tại phiên tòa, người khởi kiện bà Vũ Thị C và người đại diện theo ủy quyền của bà C là bà Bùi Thị H trình bày:*

Ông Bùi Ngọc S (đã chết ngày 01/8/2008) và bà Vũ Thị C là vợ chồng, cùng là chủ sử dụng thửa đất 152 và 184, tờ bản đồ 14 tại thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai. Ngày 22/12/2008, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện ĐQ đã ban hành Quyết định số 2646/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Vũ Thị C để xây dựng đường số 4 tại thị trấn ĐQ với diện tích bị thu hồi là 676,6m² thuộc

thửa 152 và thửa 184 nêu trên. Năm 2009, bà C nhận được số tiền bồi thường hoa màu trên đất là 1.366.000 đồng. Cho đến nay đã 11 năm nhưng bà C vẫn chưa nhận được bồi thường giá trị quyền sử dụng đất.

Năm 2018, UBND huyện ĐQ hoàn thành công trình đường nội ô số 4, thị trấn ĐQ. Đầu năm 2019, bà C gửi đơn phản ánh nội dung sự việc đến Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh Đồng Nai, Ban nội chính tỉnh ủy tỉnh Đồng Nai, Thanh tra Chính phủ đề nghị xem xét giải quyết. Các đơn của bà C đều được chuyển về cho UBND huyện ĐQ giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 14/5/2019, UBND huyện ĐQ trả lời đơn của bà C (kèm hồ sơ bồi thường), nội dung trả lời như sau: *“Việc phản ánh Ủy ban nhân dân huyện ĐQ thu hồi đất để làm đường mà chưa thực hiện công tác bồi thường là không có cơ sở”*. Theo hồ sơ bồi thường mà UBND huyện ĐQ cung cấp bà thấy có biên bản thỏa thuận về việc hiến đất xây dựng tuyến đường số 04 - 13 (đường nội ô thị trấn ĐQ) mà không ghi ngày tháng, chỉ ghi năm 2008, nội dung là bà C hiến diện tích đất 676,6m² thuộc thửa 152 và thửa 184, tờ bản đồ số 14 thị trấn ĐQ có chữ viết Vũ Thị C (chủ hộ), trong khi bà C không phải là chủ hộ mà ông S mới là chủ hộ. Thực ra, khi viết Vũ Thị C vào biên bản nêu trên thì cán bộ giải thích cho bà C là ký để nhận tiền bồi thường thì bà C viết chứ bà C không đọc, không biết nội dung gì ghi trong văn bản. Trong khi chờ đợi để nhận tiền bồi thường về giá trị quyền sử dụng đất thì đến nay bà C mới biết có biên bản hiến đất mà UBND huyện ĐQ cung cấp cho bà C vào tháng 5 năm 2019. Việc hiến đất không phải là nguyện vọng của vợ chồng bà C. Bà C không đồng ý với nội dung trả lời ngày 14/5/2019 của UBND huyện ĐQ nên bà C đã khiếu nại. Ngày 11/9/2019, UBND huyện ĐQ ban hành Văn bản số 3350/UBND-NC trả lời là phản ánh, kiến nghị của bà C không có cơ sở. Vì vậy, bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Hủy bỏ Văn bản số 1464/UBND-TCD ngày 14/5/2019 của UBND huyện ĐQ về việc trả lời đơn của bà Bùi Thị H phản ánh liên quan đến bồi thường.

+ Hủy bỏ Văn bản số 3350/UBND-TCD ngày 11/9/2019 của UBND huyện ĐQ về việc trả lời đơn của bà Bùi Thị H được bà Vũ Thị C ủy quyền phản ánh liên quan đến bồi thường.

+ Buộc UBND huyện ĐQ phải bồi thường giá trị quyền sử dụng diện tích đất 676,6m² thuộc thửa 152 và 184, tờ bản đồ số 14 thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai với số tiền tạm tính là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Bà C cam kết không đồng thời khiếu nại đến cơ quan Nhà nước khác để

giải quyết sự việc trên.

- *Tại Văn bản số 4360/UBND-NC ngày 23/10/2020, người bị kiện UBND huyện ĐQ trình bày:*

1. Quá trình ban hành Văn bản số 1464/UBND-TCD ngày 14/5/2019 của UBND huyện ĐQ:

UBND huyện ĐQ nhận được Văn bản số 3951/UBND-TCD ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc xử lý đơn của bà Bùi Thị H ngụ tại thị trấn ĐQ, huyện ĐQ (do Văn phòng Chính phủ chuyển đến theo Văn bản số 2441/VPCP-V.I ngày 27/3/2019). Nội dung đơn thể hiện: Bà Bùi Thị H (được mẹ là bà Vũ Thị C ủy quyền) phản ánh UBND huyện ĐQ thu hồi đất của gia đình bà từ năm 2008 để thực hiện dự án làm đường, nhưng đến nay chưa được bồi thường theo quy định, trong khi các hộ dân được thu hồi đất tương tự gia đình bà đã được bồi thường. Sau đó, UBND huyện đã có văn bản chỉ đạo Phòng Tài nguyên - Môi trường tiến hành kiểm tra, rà soát hồ sơ tham mưu xử lý theo quy định. Đến ngày 08/5/2019, Phòng Tài nguyên - Môi trường có Báo cáo số 45/BC-TNMT về việc xử lý đơn của bà Bùi Thị H. Xét báo cáo nêu trên của Phòng Tài nguyên - Môi trường, UBND huyện ban hành Văn bản số 1464/UBND-TCD ngày 14/5/2019 về việc trả lời đơn của bà Bùi Thị H phản ánh liên quan đến bồi thường. Nội dung thể hiện:

+ Về hồ sơ bồi thường, hỗ trợ khi UBND huyện ĐQ thu hồi 676,6m² đất nông nghiệp thuộc một phần diện tích thửa đất số 152, 184; tờ bản đồ số 14 tại thị trấn ĐQ của hộ bà Vũ Thị C để thực hiện Dự án Đường số 4 tại thị trấn ĐQ:

Theo chủ trương của UBND huyện ĐQ tại Văn bản số 786/CV.UBH ngày 18/10/2004 về việc chấp thuận phương án áp dụng các chính sách hỗ trợ khi giải tỏa đường nội ô thị trấn ĐQ. Ngày 25/3/2008, UBND thị trấn ĐQ đã tiến hành mời hộ ông Bùi Ngọc S (chồng của bà Vũ Thị C), để thông báo chủ trương làm Đường số 4 tại thị trấn ĐQ. Tại buổi họp dân, UBND thị trấn đã thông báo rõ chủ trương chung của huyện, theo quy định các trường hợp hộ dân có diện tích đất nông nghiệp thu hồi dưới 40% thì Nhà nước vận động nhân dân hiến đất để Nhà nước làm đường theo phương thức xã hội hóa giao thông (Nhà nước và Nhân dân cùng làm). Bà Vũ Thị C (đại diện chủ hộ ông Bùi Ngọc S) đã ký tên nhất trí với chủ trương chung của huyện là tự nguyện hiến 676,6m² thuộc một phần diện tích thửa đất số 152, 184, tờ bản đồ số 14 tại thị trấn ĐQ để Nhà nước xây dựng đường giao thông.

Ngày 22/12/2008, UBND huyện ĐQ đã ban hành Quyết định số 2646/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Vũ Thị C để xây dựng đường số

4 tại thị trấn ĐQ, trong đó thu hồi 676,6m² đất nông nghiệp thuộc thửa đất số 152, 184, tờ bản đồ số 14 tại thị trấn ĐQ (cụ thể: thửa đất số 152, tờ bản đồ số 14, thu hồi 177,5m²; thửa đất số 184, tờ bản đồ số 14, thu hồi 499,1m²). Căn cứ Quyết định thu hồi đất, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện đã phối hợp với UBND thị trấn ĐQ thẩm định, tham mưu UBND huyện ĐQ ban hành Quyết định số 2729/QĐ-UBND ngày 23/12/2008 về việc phê duyệt Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất xây dựng công trình Đường số 04 và Đường số 13 tại thị trấn ĐQ, huyện ĐQ. Trong đó, theo Bảng tổng hợp kinh phí hỗ trợ kèm theo Quyết định thì hộ bà Vũ Thị C được bồi thường cây cối, hoa màu trên diện tích 676,6 m² là: 1.366.000 đồng. Hộ bà Vũ Thị C đồng ý ký nhận tiền và cam kết không khiếu nại gì về sau (thể hiện tại Biên bản bồi thường và cam kết lập ngày 07/01/2009 và Phiếu chi ký ngày 07/01/2009).

Cũng liên quan đến nội dung trên, thời điểm tháng 4 năm 2016, qua công tác Tiếp công dân, UBND huyện ĐQ cũng đã tiếp và nhận đơn của bà Vũ Thị C (mẹ của bà Bùi Thị H). Sau khi nhận đơn, UBND huyện tiến hành rà soát và trả lời cho bà Vũ Thị C được rõ tại Văn bản số 1404/UBND-TCD ngày 06/7/2016).

+ *Liên quan đến nội dung đơn nêu trên, tại buổi Tiếp công dân ngày 02/5/2019 của Thường trực UBND huyện, bà Bùi Thị H có ý kiến phản ánh cho rằng các chữ ký trong hồ sơ bồi thường của gia đình bà khi UBND huyện thực hiện Dự án đường số 04 tại thị trấn ĐQ là chữ ký không:*

Đối với nội dung này, qua kiểm tra hồ sơ, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện ĐQ khẳng định các chữ ký trong Đơn hiến đất, Phiếu chi tiền bồi thường khi UBND huyện ĐQ thu hồi 676,6 m² đất nông nghiệp thuộc một phần diện tích thửa đất số 152, 184; tờ bản đồ số 14 tại thị trấn ĐQ của hộ bà Vũ Thị C để thực hiện Dự án Đường số 4 tại thị trấn ĐQ là của bà Vũ Thị C trực tiếp ký tên, do đó nội dung phản ánh trên của Huệ là không có cơ sở.

Từ những nội dung trên thể hiện việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi UBND huyện ĐQ thu hồi 676,6m² đất nông nghiệp thuộc một phần diện tích thửa đất số 152, 184; tờ bản đồ số 14 tại thị trấn ĐQ của hộ bà Vũ Thị C để thực hiện Dự án Đường số 4 tại thị trấn ĐQ được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, theo đúng chủ trương chung vận động Nhân dân tích cực tham gia xã hội hóa giao thông của UBND huyện ĐQ tại Văn bản số 786/CV.UBH ngày 18/10/2004. Do đó, nội dung phản ánh của bà Bùi Thị H (mẹ là bà Vũ Thị C ủy quyền) cho rằng UBND huyện ĐQ thu hồi đất của gia đình bà để làm đường mà chưa thực hiện công tác bồi thường là không có cơ sở.

UBND huyện khẳng định việc ban hành Văn bản số 1464/UBND-TCD ngày 14/5/2019 về việc trả lời đơn của bà Bùi Thị H phản ánh liên quan đến bồi thường là đúng theo thẩm quyền tại Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND huyện về việc phân công công tác của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND và các thành viên UBND huyện nhiệm kỳ 2016 - 2021 và đảm bảo về mặt nội dung theo quy định của pháp luật.

2. Quá trình ban hành Văn bản số 3350/UBND-TCD ngày 11/9/2019 của UBND huyện ĐQ:

Qua công tác tiếp công dân, UBND huyện ĐQ nhận được đơn đề ngày 08/7/2019 của bà Bùi Thị H (được mẹ là bà Vũ Thị C ủy quyền), địa chỉ thường trú tại số nhà 13, Tổ 1, khu phố HT2, thị trấn ĐQ, huyện ĐQ. Nội dung đơn thể hiện:

* Nội dung thứ nhất: Bà Bùi Thị H không đồng ý với nội dung trả lời của UBND huyện tại Văn bản số 1464/UBND-TCD ngày 14/5/2019 về việc trả lời đơn của bà Bùi Thị H phản ánh liên quan đến bồi thường.

* Nội dung thứ hai: Bà Bùi Thị H cho rằng:

+ Chữ ký Vũ Thị C tại biên bản đo đạc kiểm kê tài sản ngày 09/4/2008 và tờ khai đất đai tài sản ngày 09/4/2008 không phải chữ ký và chữ viết của bà C (bà C không biết chữ, chỉ biết ký và viết họ tên).

+ Biên bản thỏa thuận về việc hiến đất xây dựng tuyến đường số 04 +13, không có ngày tháng, không có chữ ký của bà Vũ Thị C và không có nội dung thỏa thuận với chủ sử dụng đất ông Bùi Ngọc S (chồng bà C).

+ Tại biên bản bồi thường và cam kết ngày 07/01/2009 không đóng dấu của Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư huyện, không có chữ ký của người có thẩm quyền.

+ Việc UBND huyện ĐQ và Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư huyện cho rằng cha mẹ bà đã hiến đất để làm đường là không đúng với ý chí của cha mẹ bà và thiết lập hồ sơ không đúng quy định làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích chính đáng của gia đình bà.

Qua xem xét nội dung đơn, UBND huyện đã tiến hành rà soát hồ sơ và giao Trung tâm phát triển quỹ đất tham mưu UBND huyện giải quyết theo quy định. Đến ngày 11/9/2019, UBND huyện đã ban hành Văn bản số 3350/UBND-TCD để trả lời cho bà H được rõ. Nội dung thể hiện:

* *Về nội dung thứ nhất:* Ngày 19/7/2019, UBND huyện đã ban hành Văn bản số 2576/UBND-TCD về việc xử lý đơn của bà Bùi Thị H, đã trả lời cho bà được rõ.

* *Về nội dung thứ hai:* Hộ bà Vũ Thị C có diện tích đất bị thu hồi là 676,5 m² đất nông nghiệp (tỉ lệ thu hồi đất là 27%), với số tiền hỗ trợ cây cối hoa màu là 1.366.000 đồng theo Quyết định số 2729/QĐ-UBND ngày 23/12/2008 về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất xây dựng công trình đường số 4 và đường số 13 tại thị trấn ĐQ, huyện ĐQ. Tại thời điểm thực hiện công tác bồi thường giải tỏa năm 2008, hộ bà Vũ Thị C không có ý kiến thắc mắc gì về phương án bồi thường đã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 2729/QĐ-UBND ngày 23/12/2008, đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bà Vũ Thị C đã cam kết không thắc mắc, khiếu nại sau khi nhận tiền hỗ trợ, đã bàn giao đất cho Nhà nước thi công dự án.

+ Về trình tự thủ tục triển khai công tác bồi thường giải tỏa dự án Đường số 4, Hội đồng bồi thường dự án và UBND thị trấn ĐQ đã thực hiện đúng quy định.

+ Về việc bà H cho rằng: Chữ viết và chữ ký trên Biên bản đo đạc kiểm kê tài sản và Tờ khai đất đai tài sản ngày 09/4/2008 không phải chữ ký của bà C mà do người thân trong gia đình bà C ký thay, còn chữ viết của bà Vũ Thị C trên Biên bản thỏa thuận về việc hiến đất xây dựng tuyến Đường số 04 và chữ viết, chữ ký của bà C trên phiếu chi tiền ngày 07/01/2009, trên Biên bản bồi thường và cam kết ngày 07/01/2009 của Hội đồng bồi thường dự án là đúng chữ viết của bà Vũ Thị C (bà H công nhận tại buổi làm việc ngày 14/8/2019 tại Trung tâm Phát triển quỹ đất). Đồng thời, bà H cũng không xác định được chữ viết và chữ ký nói trên là của người nào trong gia đình bà đã ký. Nếu bà H có nhu cầu xác định người nào trong gia đình bà đã ký thay bà C thì đề nghị bà liên hệ với cơ quan có chức năng có thẩm quyền giám định chữ viết để được giải quyết theo quy định.

Việc UBND thị trấn ĐQ tổ chức vận động các hộ dân bị ảnh hưởng dự án Đường số 4, có diện tích đất nông nghiệp thu hồi dưới 40% hiến đất (trong đó có hộ bà Vũ Thị C) để làm đường theo phương thức xã hội hóa giao thông trên tinh thần chủ hộ tự nguyện, không bị ép buộc, công khai, minh bạch; Biên bản thỏa thuận hiến đất có thể hiện nội dung thỏa thuận hiến đất rõ ràng, có sự đồng thuận của chủ hộ (có chữ viết bà C) là đúng với chủ trương của UBND huyện tại Văn bản số 786/UBH ngày 18/10/2004 và được đa số các hộ dân ảnh hưởng dự án Đường số 4 đồng thuận cao. Vì vậy, việc bà Bùi Thị H (con bà Vũ Thị C) cho rằng cha mẹ bà đã hiến đất để làm đường là không đúng với ý chí của cha mẹ bà

và thiết lập hồ sơ không đúng quy định làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích chính đáng của gia đình bà là không có cơ sở.

Theo hồ sơ chi tiền ngày 07/01/2009, Biên bản bồi thường và cam kết ngày 07/01/2009 của Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư huyện được lập thành 02 bản có nội dung như nhau. Trong quá trình chi tiền cho hộ bà C có thể hiện bằng phiếu chi ngày 07/01/2009 có chữ ký của người có thẩm quyền và có đóng dấu của Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư huyện. Riêng Biên bản bồi thường và cam kết ngày 07/01/2009, đưa cho chủ hộ thời điểm này chưa có dấu và chữ ký của Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư huyện. Tuy nhiên, trong hồ sơ chi tiền lưu trữ tại Trung tâm Phát triển Quỹ đất thì Biên bản bồi thường và cam kết ngày 07/01/2009 có đầy đủ chữ ký của người có thẩm quyền và có đóng dấu của Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư huyện. Về nội dung này, Hội đồng bồi thường đã giải thích cho bà H được rõ ngay tại buổi làm việc và bà H không có ý kiến gì khác.

Mặt khác, tại thời điểm thực hiện công tác bồi thường giải tỏa làm Đường số 4 (năm 2008), trong quá trình thực hiện niêm yết công khai, công bố phương án bồi thường hỗ trợ đã được UBND huyện ĐQ phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 2729/QĐ-UBND ngày 23/12/2008 về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường hỗ trợ thu hồi đất xây dựng công trình Đường số 4 và Đường số 13 tại thị trấn ĐQ. Tại Biên bản cam kết bồi thường hỗ trợ ngày 07/01/2009, hộ bà Vũ Thị C không có ý kiến thắc mắc gì, đồng ý nhận tiền bồi thường và cam kết không thắc mắc khiếu nại sau khi nhận tiền hỗ trợ, đồng thời đã bàn giao đất cho Nhà nước thi công dự án. Căn cứ theo quy định tại Điều 9 Luật Khiếu nại năm 2011 thời hiệu khiếu nại là 90 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính và thời điểm ban hành Quyết định số 2729/QĐ-UBND ngày 23/12/2008 của UBND huyện thì việc gia đình bà H làm đơn khiếu nại đề ngày 08/7/2019 là không đúng quy định vì thời hiệu giải quyết khiếu nại đã hết (quá 90 ngày theo quy định).

Từ những nội dung trên, việc bà Bùi Thị H cho rằng các giấy tờ trong hồ sơ hiến đất để làm đường số 4 của gia đình ông Bùi Ngọc S và bà Vũ Thị C có dấu hiệu giả mạo chữ ký, hồ sơ không rõ ràng là không có cơ sở.

Như vậy, UBND huyện khẳng định việc ban hành Văn bản số 3350/UBND-TCD ngày 11/9/2019 về việc trả lời đơn của bà Bùi Thị H được bà Vũ Thị C uỷ quyền phản ánh liên quan đến bồi thường là đúng theo thẩm quyền tại Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND huyện về việc phân công công tác của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các thành

viên UBND huyện nhiệm kỳ 2016 - 2021 và đảm bảo về mặt nội dung theo quy định của pháp luật.

3. Quan điểm của Ủy ban nhân dân huyện ĐQ đối với vấn đề khởi kiện của bà Vũ Thị C:

Từ những nội dung trên, UBND huyện nhận thấy việc ban hành Văn bản số 1464/UBND-TCD ngày 14/5/2019 và Văn bản số 3350/UBND-TCD ngày 11/9/2019 của UBND huyện là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Đồng thời, qua việc nhận tiền, bàn giao mặt bằng và cam kết không thắc mắc khiếu nại của bà Vũ Thị C cho thấy bà C hoàn toàn đồng ý với việc bồi thường, hỗ trợ của Ủy ban nhân dân huyện ĐQ. Do đó, UBND huyện ĐQ không chấp nhận nội dung khởi kiện của bà Vũ Thị C nêu tại Thông báo số 08/2020/TLST-HC ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị H thống nhất với lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà C.

- Theo biên bản ghi lời khai ngày 21/7/2020, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị H3 trình bày:

Việc bà Vũ Thị C (mẹ bà H3) khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết:

+ Hủy bỏ Văn bản số 1464/UBND-TCD ngày 14/5/2019 của UBND huyện ĐQ về việc trả lời đơn của bà Bùi Thị H phản ánh liên quan đến bồi thường.

+ Hủy bỏ Văn bản số 3350/UBND-TCD ngày 11/9/2019 của UBND huyện ĐQ về việc trả lời đơn của bà Bùi Thị H được bà Vũ Thị C ủy quyền phản ánh liên quan đến bồi thường.

+ Buộc UBND huyện ĐQ phải bồi thường giá trị quyền sử dụng đất diện tích 676,6m² thuộc thửa 152 và 184, tờ bản đồ số 14 thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai với số tiền là 200.000.000 đồng.

Bà H3 có ý kiến như sau: Cha bà là ông Bùi Ngọc S còn có tên khác là Bùi Văn S chết năm 2008, không để lại di chúc. Khi UBND huyện ĐQ thông báo về việc thu hồi đất để làm đường thì ông S có đi đo đất cùng cơ quan chuyên môn của huyện. Sau đó ông S bị bệnh nên mọi thủ tục sau này đều do bà C thực hiện. Phần đất bị thu hồi làm đường có diện tích 676,6m² thuộc thửa 152 và 184, tờ bản đồ số 14 thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai là tài sản của ông S và bà

C. Quá trình thực hiện các thủ tục thu hồi, bồi thường giữa cơ quan chuyên môn huyện và bà C cụ thể như thế nào thì bà H3 không biết. Nay bà C khởi kiện thì bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà C vì lý do tại thời điểm Ủy ban có chính sách thu hồi đất làm đường thì ông S, bà C có tự nguyện hiến đất, việc thu hồi, bồi thường diện tích đất nêu trên đã được UBND huyện ĐQ thực hiện đúng quy định, gia đình bà đã nhận tiền bồi thường đã tiêu xài hết, đường đã làm theo hiện trạng. Gia đình đã đồng ý với việc thu hồi, bồi thường của Ủy ban. Vì vậy, bà từ chối tham gia tố tụng và đề nghị Tòa án không triệu tập bà làm việc. Trong trường hợp sau này Ủy ban có tiếp tục bồi thường đối với diện tích 676,6m² thuộc thửa 152 và 184, tờ bản đồ số 14 thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai cho bà C thì bà cũng không tranh chấp khoản tiền bồi thường, không có ý kiến gì.

Tuy nhiên cùng ngày, bà H3 thay đổi ý kiến như sau: Sau khi về nhớ lại thì bà chỉ biết gia đình được bồi thường tiền hoa màu trên đất là hơn một triệu đồng, còn Nhà nước có bồi thường quyền sử dụng đất hay không thì bà không biết. Do đó, bà hủy bỏ một phần nội dung lời khai tại biên bản lấy lời khai cùng ngày về nội dung như sau: *“Nay bà C khởi kiện thì bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà C vì lý do tại thời điểm Ủy ban có chính sách thu hồi đất làm đường thì ông S, bà C có tự nguyện hiến đất, việc thu hồi, bồi thường diện tích đất nêu trên đã được Ủy ban nhân dân huyện ĐQ thực hiện đúng quy định, gia đình bà đã nhận tiền bồi thường đã tiêu xài hết, đường đã làm theo hiện trạng. Gia đình đã đồng ý với việc thu hồi, bồi thường của Ủy ban”*. Bà H3 không có ý kiến đối với việc khởi kiện của bà C và từ chối tham gia tố tụng, đề nghị Tòa án không triệu tập bà làm việc.

- Theo biên bản ghi lời khai ngày 21/7/2020, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn Th trình bày:

Sau khi được Tòa án thông báo nội dung bà C khởi kiện như trên, ông Th có ý kiến như sau:

Cha ông Th là ông Bùi Ngọc S còn có tên khác là Bùi Văn S chết năm 2008, không để lại di chúc. Khi UBND huyện ĐQ thông báo về việc thu hồi đất để làm đường thì ông S có đi đo đất cùng cơ quan chuyên môn của huyện. Sau đó ông S bệnh nên mọi thủ tục sau này đều do bà C thực hiện. Phần đất bị thu hồi làm đường có diện tích 676,6m² thuộc thửa 152 và 184, tờ bản đồ số 14 thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai là tài sản của ông S và bà C. Nay bà C khởi kiện thì ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà C vì lý do tại thời điểm Ủy ban có chính sách thu hồi đất làm đường thì ông S, bà C có tự nguyện hiến đất, việc thu hồi, bồi thường diện tích đất nêu trên đã được UBND huyện ĐQ

thực hiện đúng quy định, gia đình ông đã nhận tiền bồi thường đã tiêu xài hết, đường đã làm theo hiện trạng. Gia đình đã đồng ý với việc thu hồi, bồi thường của Ủy ban. Vì vậy, ông từ chối tham gia tố tụng và đề nghị Tòa án không triệu tập anh làm việc. Trong trường hợp sau này Ủy ban có tiếp tục bồi thường đối với diện tích diện tích 676,6m² thuộc thửa 152 và 184, tờ bản đồ số 14 thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai cho bà C thì ông không tranh chấp khoản tiền bồi thường, không có ý kiến gì.

Tuy nhiên cùng ngày, ông Th thay đổi ý kiến như sau: Sau khi về nhớ lại thì ông chỉ biết gia đình được bồi thường tiền hoa màu trên đất là hơn một triệu đồng, còn Nhà nước có bồi thường quyền sử dụng đất hay không thì ông không biết. Do đó, ông hủy bỏ một phần nội dung lời khai tại biên bản lấy lời khai cùng ngày về nội dung như sau: *“Nay bà C khởi kiện thì ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà C vì lý do tại thời điểm Ủy ban có chính sách thu hồi đất làm đường thì ông S, bà C có tự nguyện hiến đất, việc thu hồi, bồi thường diện tích đất nêu trên đã được UBND huyện ĐQ thực hiện đúng quy định, gia đình anh đã nhận tiền bồi thường và đã tiêu xài hết, đường đã làm theo hiện trạng. Gia đình đã đồng ý với việc thu hồi, bồi thường của Ủy ban”*. Ông không có ý kiến đối với việc khởi kiện của bà C và từ chối tham gia tố tụng và đề nghị Tòa án không triệu tập anh làm việc.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị H1, ông Bùi Văn H2 và bà Bùi Thị Thúy Th1 không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập nên không có ý kiến trình bày.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2020/DS-ST ngày 25/12/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị C về việc hủy các Văn bản số 1464/UBND-TCD ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện ĐQ về việc trả lời đơn của bà Bùi Thị H phản ánh liên quan đến bồi thường và Văn bản số 3350/UBND-TCD ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện ĐQ về việc trả lời đơn của bà Bùi Thị H được bà Vũ Thị C ủy quyền phản ánh liên quan đến bồi thường.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 31/12/2020, người khởi kiện bà Vũ Thị C có đơn kháng cáo và ngày 04/01/2021 có đơn kháng cáo bổ sung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện bà Vũ Thị C, có người đại diện theo ủy quyền của bà C là bà Bùi Thị H tham gia phiên tòa trình bày, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: Hộ bà C có đất bị thu hồi nhưng không được bồi thường, trong khi người khác thì được bồi thường. UBND huyện ĐQ không bồi thường với lý do bà C đã hiến đất cho Nhà nước nhưng việc hiến đất này là do UBND các cấp lừa bà C.

Luật sư Phạm Quốc V bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bà Vũ Thị C trình bày:

Quyết định số 125/QĐ.CT.UBT ngày 12/01/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai không quy định người dân phải hiến đất để xây dựng đường trong khu dân cư thị trấn ĐQ. Bà Vũ Thị C có tên tại Bảng kê quyết toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 2729/QĐ-UBND ngày 23/12/2008 về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường hỗ trợ thu hồi đất xây dựng công trình Đường số 4 và Đường số 13 tại thị trấn ĐQ của UBND huyện ĐQ, nhưng bà C không biết và không nhận được quyết định này. UBND thị trấn ĐQ căn cứ vào buổi họp dân ngày 25/3/2008 để lập Biên bản thỏa thuận về việc hiến đất xây dựng tuyến đường số 04-13 đường nội ô thị trấn ĐQ đối với hộ bà Vũ Thị C và bà C có ký vào biên bản này. Tuy nhiên, buổi họp dân ngày 25/3/2008 được UBND thị trấn ĐQ tổ chức với nội dung là thông báo, triển khai công tác làm đường số 04 và số 13 theo chủ trương của huyện ĐQ tại Công văn số 786/CV.UBH ngày 18/10/2004 và tại Biên bản buổi họp này UBND thị trấn ĐQ có kết luận: *Hầu hết các hộ dân đều đồng tình với chủ trương làm đường số 04 tại thị trấn ĐQ của Nhà nước.* Theo đó nhận thấy, tại buổi họp dân ngày 25/3/2008, những người tham gia không có ý kiến về việc hiến đất làm đường. Hơn nữa, Công văn số 786/CV.UBH ngày 18/10/2004 của UBND huyện ĐQ cũng chỉ vận động nhân dân hiến đất và công văn này không phải là Văn bản quy pháp luật nên không mang tính chất bắt buộc người dân phải thực hiện việc hiến đất. Mặt khác, bà C có ký vào Biên bản thỏa thuận về việc hiến đất xây dựng tuyến đường số 04-13 đường nội ô thị trấn ĐQ, Đơn đăng ký nhận tiền ngày 05/01/2009 và một số tài liệu, giấy tờ khác nhưng tất cả các tài liệu giấy tờ này đều được Cơ quan chức năng soạn sẵn theo mẫu và chỉ dẫn bà C ký tên, không đảm bảo tính công khai, minh bạch và không đúng với ý chí tự nguyện của bà C. Qua đó thấy rằng, kháng cáo của bà Vũ Thị C là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tiến hành tổ tụng giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật; Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Vũ Thị C hợp lệ.

Về nội dung yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Vũ Thị C:

Để xây dựng đường số 4 tại thị trấn ĐQ, UBND huyện ĐQ ban hành Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 22/12/2008 thu hồi đất của hộ bà Vũ Thị C 676,6m² đất nông nghiệp thuộc thửa đất số 152, 184, tờ bản đồ số 14 tại thị trấn ĐQ (cụ thể: thửa đất số 152, tờ bản đồ số 14, thu hồi 177,5m²; thửa đất số 184, tờ bản đồ số 14, thu hồi 499,1m²) là theo đúng chủ trương chung vận động nhân dân tích cực tham gia xã hội hóa giao thông của UBND huyện ĐQ tại Văn bản số 786/CV.UBH ngày 18/10/2004. Bà Vũ Thị C đã ký tên vào Biên bản thỏa thuận về việc hiến đất xây dựng tuyến Đường số 04, bà C còn viết và ký vào Phiếu chi tiền ngày 07/01/2009, trên Biên bản bồi thường và cam kết ngày 07/01/2009 của Hội đồng bồi thường dự án cũng có chữ ký của bà Vũ Thị C. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà C là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H cho rằng bà C bị UBND các cấp lừa ký hiến đất, nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Vũ Thị C nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Luật tố tụng Hành chính nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Chủ tịch UBND huyện ĐQ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND huyện ĐQ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị H1, ông Bùi Văn H2, ông Bùi Văn Th, bà Bùi Thị H3 và bà Bùi Thị Thúy Th1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 4 Điều 225 của Luật tố tụng Hành chính.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính.

[2] *Về tính hợp pháp và tính có căn cứ của Văn bản số 1464/UBND-TCD ngày 14/5/2019 của UBND huyện ĐQ về việc trả lời đơn của bà Bùi Thị H phản ánh liên quan đến bồi thường và Văn bản số 3350/UBND-TCD ngày 11/9/2019 của UBND huyện ĐQ về việc trả lời đơn của bà Bùi Thị H được bà Vũ Thị C ủy quyền phản ánh liên quan đến bồi thường.*

[2.1] Thực hiện Quyết định số 125/QĐ.CT.UBT ngày 12/01/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao quyền sử dụng đất cho Ban Quản lý dự án huyện ĐQ để xây dựng đường trong khu dân cư thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, UBND huyện ĐQ đã ban hành Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 22/12/2008 về việc thu hồi đất của hộ bà Vũ Thị C để xây dựng đường số 4 tại thị trấn ĐQ với diện tích bị thu hồi là 676,6m² thuộc thửa 152 và thửa 184, tờ bản đồ số 14, thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.

[2.2] Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định Số 125/QĐ.CT.UBT ngày 12/01/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai nêu trên, UBND huyện ĐQ đã có Văn bản số 786/CV.UBH ngày 18/10/2004 về việc chấp thuận phương án áp dụng các chính sách hỗ trợ khi giải tỏa đường nội ô thị trấn ĐQ; trong đó có chủ trương vận động nhân dân hiến đất để xây dựng đường trong khu dân cư thị trấn ĐQ, huyện ĐQ. Ngày 20/3/2008, UBND thị trấn ĐQ đã tiến hành mời ông Bùi Ngọc S (chồng của bà Vũ Thị C) đến Hội trường UBND thị trấn ĐQ, vào ngày 25/3/2008, để thông báo chủ trương làm Đường số 4 tại thị trấn ĐQ.

[2.3] Theo Văn bản số 786/CV.UBH ngày 18/10/2004 và Văn bản số 04/HĐTĐ ngày 22/12/2008 của UBND huyện ĐQ về việc thẩm định phương án chi tiết về bồi thường hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình đường số 4 và số 13 nội ô Thị trấn ĐQ, cùng Tờ trình Số 178/TTr-HĐBT ngày 23/12/2008 của Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư về việc đề nghị phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình Đường số 04 và Đường số 13 (Đường nội ô - thị trấn ĐQ) tại thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, thì những hộ có đất thu hồi dưới 40% thì vận động nhân dân hiến đất làm đường (Nhà nước và nhân dân cùng làm). Dự án làm đường nội ô 4 - 13 có 34 hộ (trong đó có hộ bà Vũ Thị C) có diện tích đất thu hồi dưới 40% nên UBND huyện đã vận động hiến đất. Theo đó, UBND thị trấn ĐQ và bà Vũ Thị C đã lập Biên bản thỏa thuận về việc hiến đất xây dựng tuyến đường số 04-13 đường nội ô thị trấn ĐQ đối với hộ bà Vũ Thị C và bà C đã ký vào biên bản này.

[2.4] Căn cứ vào kết quả của việc triển khai công tác làm đường số 04 và số 13 theo chủ trương của huyện ĐQ tại Công văn số 786/CV.UBH ngày 18/10/2004 và căn cứ vào các quy định của pháp luật, UBND huyện ĐQ đã ban hành Quyết định số 2729/QĐ-UBND ngày 23/12/2008 về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường hỗ trợ thu hồi đất xây dựng công trình Đường số 4 và Đường số 13 tại thị trấn ĐQ (*kèm theo Bảng kê quyết toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ; trong đó, hộ bà Vũ Thị C được nhận bồi thường hoa màu, cây trái với số tiền là 1.366.000 đồng*).

Theo đó, bà Vũ Thị C đã ký Đơn đăng ký nhận tiền ngày 05/01/2009 với số tiền bồi thường, hỗ trợ là 1.366.000 đồng. Sau đó, bà Vũ Thị C đã ký nhận đúng với số tiền gia đình bà C được bồi thường, hỗ trợ là 1.366.000 đồng tại Phiếu chi ngày 07/01/2009 của Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư huyện ĐQ. Đồng thời, cùng ngày 07/01/2009 bà C cũng đã ký vào Biên bản bồi thường và cam kết có nội dung: Diện tích đất của hộ bà Vũ Thị C nằm trong khu quy hoạch xây dựng công trình Đường số 4 và Đường số 13 thị trấn ĐQ được bồi thường, hỗ trợ như sau: Diện tích giải tỏa 676,6m². Trong đó, bồi thường, hỗ trợ đất: 0 đồng; bồi thường nhà – vật kiến trúc: 0 đồng; bồi thường cây cối, hoa màu: 1.366.000 đồng; chính sách hỗ trợ: 0 đồng; trừ nghĩa vụ tài chính: 0 đồng; bà C còn có cam kết không thắc mắc khiếu nại gì sau biên bản này.

[2.5] Với các tài liệu, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở xác định, việc phê duyệt bồi thường hỗ trợ cho hộ bà Vũ Thị C là đúng quy định tại Điều 42, 43 của Luật Đất đai 2003; các Điều 23, 30, 31 của Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; Quyết định Số 125/QĐ.CT.UBT ngày 12/01/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai và phù hợp với chủ trương vận động nhân dân hiến đất làm đường (Nhà nước và nhân dân cùng làm) của UBND huyện ĐQ tại Văn bản số 786/CV.UBH ngày 18/10/2004.

[3] Xét việc bà Vũ Thị C cho rằng, UBND huyện ĐQ thu hồi đất nhưng đến nay không bồi thường giá trị đất cho gia đình bà C nên có đơn phản ánh, kiến nghị (khiếu nại) là không có cơ sở. Vì vậy, UBND huyện ĐQ ban hành Văn bản số 1464/UBND-TCD ngày 14/5/2019 và Văn bản số 3350/UBND-TCD ngày 11/9/2019 trả lời đơn của bà Bùi Thị H (*mẹ là bà Vũ Thị C ủy quyền*) phản ánh liên quan đến bồi thường là không có cơ sở xem xét, là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và có căn cứ. Toà án cấp sơ thẩm xét xử, bác yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị C về việc hủy các Văn bản số 1464/UBND-TCD ngày 14/5/2019 và Văn bản số 3350/UBND-TCD ngày 11/9/2019 của UBND huyện ĐQ, là đúng.

[4] Bà Vũ Thị C kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào mới. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Bùi Thị H là người đại diện theo ủy quyền của bà C cho rằng, việc hiến đất không phải là nguyện vọng của bà C và gia đình, bà C bị lừa ký vào các biên bản, tài liệu nêu trên chứ bà C không đọc, không biết nội dung ghi trong các văn bản này, là không có cơ sở.

[5] Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy, kháng cáo của bà Vũ Thị C là không có cơ sở, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bà C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[6] Những ý kiến, quan điểm đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện bà Vũ Thị C do không phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[7] Người kháng cáo bà Vũ Thị C thuộc trường hợp người cao tuổi, được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015.

1- Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Vũ Thị C; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số: 39/2020/HC-ST ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 115, điểm a khoản 3 Điều 116, Điều 157, Điều 158, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng Hành chính 2015;

Áp dụng các Điều 38, 42, 43, 44 của Luật Đất đai năm 2003; Điều 204 của Luật Đất đai năm 2013;

Áp dụng các Điều 23, 30, 31 của Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ;

Áp dụng các Điều 11, 29, 30, 31 của Luật Khiếu nại; Điều 122 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị C về việc hủy các Văn bản số 1464/UBND-TCD ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện ĐQ về việc trả lời đơn của bà Bùi Thị H phản ánh liên quan đến bồi thường và Văn bản số 3350/UBND-TCD ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện ĐQ về việc trả lời đơn của bà Bùi Thị H được bà Vũ Thị C ủy quyền phản ánh liên quan đến bồi thường.

2.2. Án phí hành chính sơ thẩm: Miễn nộp án phí hành chính sơ thẩm cho bà Vũ Thị C.

2- Án phí hành chính phúc thẩm: Miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm cho bà Vũ Thị C.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 31 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Dương sự;
- Lưu: HS, HQ (20b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh